TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hường - Cán bộ hưu trí

Ông Phạm Ngọc Minh - Giáo viên - Giám đốc trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện Ninh Phước

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15-9-2020 đối với các bị cáo:

1. LỘ HỮU P, sinh ngày 20-10-200 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộ Phú E, sinh năm 197 và bà Đồng Thị T, sinh năm 197; chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo Lộ Hữu P đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lộ Phú E, sinh năm 197 và bà Đồng Thị T, sinh năm 197 - Là cha mẹ ruột. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H, trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. VẠN NGỌC V(Tên gọi khác: V); Sinh ngày: 28-7-200 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Balamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vạn P, sinh năm: 197 và Đàng Thị Kim Đ, sinh năm: 197.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 12-7-2020, Vạn Ngọc V bị Công an huyện N ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo Vạn Ngọc V đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Vạn P, sinh năm 197 và bà Đàng Thị Kim Đ, sinh năm 197 - Là cha mẹ ruột. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H, trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

3. TÀI ANH T (Tên gọi khác: T); sinh năm 200 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Balamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tài T, sinh năm: 197 và bà Quảng Thị S, sinh năm: 197; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo Tài Anh T đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh hoạt: Ủy ban nhân dân xã P: Ông Phan Minh H - Sinh năm 198; Bí thư xã Đoàn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Bị hại: ĐÀNG THỊ MỸ T**, sinh ngày 25-02-200; Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đàng Năng C, sinh năm 197 và bà Bá Thị Minh T, sinh năm 197 - Là cha mẹ ruột. Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lưu Văn H, trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Đại diện nhà trường nơi người dưới 18 tuổi học tập: Trường trung học cơ sở T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận: Ông Đồng Văn T - Sinh năm 197 - Giáo viên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đồng Thị T, sinh năm 197. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

+ Bà Quảng Thị S, sinh năm 197. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bá Đại H, sinh ngày 03-11-200. Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Anh Đàng Việt V, sinh ngày 13-9-200. Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Bà Trượng Thị M, sinh năm 199. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23-6-2020, Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V cùng trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, điều khiển xe Cup 50, màu hồng đến nhà bạn tên Bá Đại H, sinh năm 200 trú tại khu phố M, thị trấn P, huyện N chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 23-6-2020, P và V ra về. Trên đường ra về thì có gặp em Đàng Thị Mỹ T, sinh ngày 25-02-200, trú tại khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận điều khiển xe đạp, trên tay có cầm điện thoại hiệu Samsung M20, nên P nảy sinh ý định và rủ V cướp giật điện thoại của T. P và V đi theo em T, trên đường đi từ sân bóng M thị trấn P về nhà T, lúc này trên tay T có cầm chiếc điện thoại mở đèn Flash của điện thoại để soi đường, thì P nói V áp xe mô tô bên trái xe của em T, rồi T dừng lại. Do lệch vị trí nên P ngồi sau không giật được điện thoại. P và V không dừng lại hành vi mà tiếp tục hành vi của mình. P xuống xe đi lại vị trí em T đứng, còn V điều khiển xe mô tô chạy đứng sát vào lề trái phía trước đứng chờ P. P lại gần giật điện thoại của T, rồi lên xe V chờ sẵn tẩu thoát. Sau khi giật được, cả V và P mang điện thoại trên về sân bóng thôn H, xã P. P đã nhờ Tài Anh T bán điện thoại trên. T biết rõ điện thoại trên do P cướp giật mà có, nhưng T vẫn mang điện thoại trên bán cho bà Quảng Thị S với giá 1.200.000 đồng. P, V và T mua thức ăn và nước uống tổ chức ăn nhậu chung hết 1.200.000 đồng.

Sau khi bị P và V giật điện thoại, em T đã đến Công an thị trấn P, huyện N trình báo sự việc. Qua truy xét đối tượng Cơ quan điều tra đã mời Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V lên làm việc, thì P và V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai Tài Anh T là người tiêu thụ điện thoại trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3568, ngày 16-7-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM kết luận tại thời điểm giám định tháng 7-2020, Lộ Hữu P có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3566, ngày 16-7-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM kết luận tại thời điểm giám định tháng 7-2020, Tài Anh T có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V có chung tình tiết tăng nặng: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

Riêng bị cáo Tài Anh T không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V, Tài Anh T có chung tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi; Tự nguyện giao nộp tiền hưởng lợi bất chính. Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; giao nộp tài sản trả cho bị hại.

- Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung M20, màu xanh, có số Imei1: 35455610192645, số Imei: 35455710192945; 01 ốp lưng nhựa, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị hại Đàng Thị Mỹ T, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Đàng Thị Mỹ T.

+ 01 xe máy kiểu dáng CUP, màu hồng, biển số 85NP-002., có số máy: VPJL1P39FMB 40115, có số khung: RPJCVBWPJDA0115, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Đồng Thị T, sinh năm 197, trú tại H, P, N là mẹ ruột của bị cáo Lộ Hữu P; P mượn xe đi chơi bà T không biết P dùng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà T.

+ Số tiền 1.200.000 đồng tạm giữ của Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V, Tài Anh T. Quá trình điều tra các bị cáo T, P, V đã hưởng lợi bất chính từ việc bán điện thoại cướp giật của bị hại Đàng Thị Mỹ T bán cho bà Quảng Thị S mà có, nên cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho bà S.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Đàng Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản. Riêng bà Quảng Thị S yêu cầu các bị cáo P, V, T hoàn trả số tiền 1.200.000 đồng, hiện nay bà S đã nhận đủ số tiền trên. Bị hại T và bà S không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét đến.

Đối với bà Quảng Thị S đã mua điện thoại từ bị cáo T, bà Skhông biết điện thoại trên T bán cho mình là do P và V cướp giật mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà S là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS, ngày 07-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; Tài Anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 90, 91 và Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm e (Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng) đối với bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V theo khoản 1 Điều 52; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (tự nguyện giao nộp tiền hưởng lợi bất chính; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Riêng bị cáo Tài Anh T được hưởng các tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s; còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (giao nộp tài sản trả cho bị hại; tự nguyện giao nộp tiền hưởng lợi bất chính; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo); Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lộ Hữu P từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Vạn Ngọc V từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Tài Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V là người dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại các điểm s, b, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Ý kiến của bị hại và người đại diện bị hại: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo, bị hại đã nhận lại tài sản, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại" áp dụng cho các bị cáo là chưa chính xác; bởi vì các bị cáo có hành vi cướp giật điện thoại của bị hại T, sau đó đem bán thu được số tiền 1.200.000đ, rồi cùng nhau sử dụng chung hết số tiền này. Số tiền trên có được từ việc bán điện thoại do cướp giật mà có; sau khi vụ án được phát hiện, các bị cáo mới nộp lại số tiền trên; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thương, nên Viện kiểm sát đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Đã nộp lại tiền thu lợi bất chính" là đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo không có tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V và Tài Anh T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Ngày 23-6-2020 tại khu phố M, thị trấn P, huyện N, bị cáo Vạn Ngọc V điều khiển xe mô tô biển số 85NP- 002 chở bị cáo Lộ Hữu P, có gặp em Đàng Thị Mỹ T đi xe đạp trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu **Sam sung M20 trị giá: 4.004.000 đồng**. Vạn Ngọc V điều khiển xe môtô chở bị cáo Lộ Hữu P áp sát xe đạp của em T, nhằm giật điện thoại nhưng không được, không dừng lại ở đó, V tiếp tục điều khiển xe chạy phía trước đứng chờ, còn P đi bộ lại vị trí em T đứng, giật được điện thoại trên, rồi nhanh chóng lên xe Vươn chở bỏ chạy.

Đối với Tài Anh T, mặc dù biết tài sản do Lộ Hữu P phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ, nên T đã bán điện thoại trên cho mẹ ruột của mình là bà Quảng Thị S giúp P và được P cho ăn nhậu không phải trả tiền.

Đây là vụ án "Cướp giật tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" do Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V và Tài Anh T thực hiện; Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên P và V là người chưa thành niên, tại thời điểm phạm tội ngày 23-6-2020, Lộ Hữu P đã được 16 tuổi 05 tháng 06 ngày; Vạn Ngọc V đã được 15 tuổi 06 tháng 29 ngày; Tài Anh T đã được 17 tuổi 11 tháng 06 ngày (tuy nhiên đến thời điểm hôm nay Tài Anh T đã trên 18 tuổi), có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Đàng Thị Mỹ T và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của Tài Anh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét tại thời điểm xảy ra vụ án bị hại Đàng Thị Mỹ T, sinh ngày 25-02-200 chỉ mới 11 tuổi 03 tháng 28 ngày;

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lộ Hữu P và Vạn Ngọc V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171; Tài Anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo:

[3.1] Hành vi công khai và nhanh chóng chiếm đoạt được tài sản của em Đàng Thị Mỹ T, rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Các bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Các bị cáo cướp giật tài sản của bị hại Đàng Thị Mỹ T, sinh ngày 25-02-200, tại thời điểm xảy ra vụ án, bị hại T chỉ mới 11 tuổi 03 tháng 28 ngày là đã phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Lộ Hữu P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo Lộ Hữu Phong là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nhất, trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại Đàng Thị Mỹ T; Bị cáo P nói V áp xe mô tô bên trái xe đạp của bị hại T để giật điện thoại. Do lệch vị trí nên P ngồi sau không giật được điện thoại. P không dừng lại hành vi, mà tiếp tục hành vi của mình. P xuống xe đi lại vị trí bị hại T đứng, P lại gần giật điện thoại của T, rồi nhanh chóng lên xe V chờ sẵn tẩu thoát, thể hiện hành vi của bị cáo là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này để có mức án phù hợp đối với bị cáo Lộ Hữu P.

- Đối với bị cáo Vạn Ngọc V trong vụ án này xét mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, mặc dù không trực tiếp giật tài sản của bị hại T, nhưng V phải chịu trách nhiệm hình sự chung với P là người đồng phạm, với vai trò là người giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V chứng kiến toàn bộ sự việc; thể hiện V đồng ý theo lời nói của P áp xe mô tô bên trái xe của bị hại T để P giật điện thoại; Do lệch vị trí nên P ngồi sau không giật được điện thoại; không dừng lại ở đó, bị cáo V lại tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đứng sát vào lề trái phía trước đứng chờ P, khi P giật được điện thoại, V chủ động nổ máy xe mô tô nhanh chóng chở P tẩu thoát. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này của bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo Vạn Ngọc V.

- Đối với bị cáo Tài Anh T: Mặc dù biết rõ tài sản do Lộ Hữu P phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên T đã bán điện thoại trên cho mẹ ruột của mình là bà Quảng Thị S giúp P và được P cho ăn nhậu không phải trả tiền. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này của bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo Tài Anh T.

[5] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi trên của các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V và Tài Anh T là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Đàng Thị Mỹ T và đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân.

Các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V và Tài Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V bị áp dụng tình tiết "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Riêng bị cáo Tài Anh T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng chung cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; các bị cáo P, V, T được áp dụng tình tiết tự nguyện giao nộp tiền hưởng lợi bất chính; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Riêng bị cáo Tài Anh T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; giao nộp tài sản trả cho bị hại khoản 2 Điều 51; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại thời điểm phạm tội Lộ Hữu P mới 16 tuổi 05 tháng 06 ngày; Vạn Ngọc V mới 15 tuổi 6 tháng 29 ngày; Tài Anh T mới 17 tuổi 11 tháng 06 ngày (tuy nhiên đến thời điểm hôm nay Tài Anh T đã trên 18 tuổi), sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội: Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội;

Riêng bị cáo Vạn Ngọc V có nhân thân không tốt: Ngày 12-7-2020, Vạn Ngọc V bị Công an huyện N ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo P, V, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tài Anh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 và các điều luật khác của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V là người dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V được hưởng mức án thấp nhất, để các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét đến.

[11] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V và Tài Anh T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lộ Hữu P, Vạn Ngọc V** phạm tội "**Cướp giật tài sản**"; **Tài Anh T** phạm tội **"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";**

Căn cứ vào: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Lộ Hữu P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Vạn Ngọc V (Von) 01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Tài Anh T 06 (sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29-9-2020).

Giao bị cáo Tài Anh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lộ Hữu Phong, Vạn Ngọc V, Tài Anh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-9-2020).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Tài Anh T).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện Ninh P;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt